

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HSST

Ngày: 12-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ Và Tên: Phan Văn Th

Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam

Sinh năm: 1991, tại Nghệ An

Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo: Công giáo;

Trình độ học vấn: 9/12

Con ông Phan Văn V (đã chết); con bà Phạm Thị L, sinh năm: 1967, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2023, sau đó bị chuyển sang giam biện pháp tạm giam, trích xuất có mặt tại phiên tòa

2. Họ và Tên: Cao Đình Nh

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1998

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

Trình độ học vấn: 11/12

Con ông Cao Đình Tr, sinh năm: 1960, con bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1965, cùng trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án về tội: "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"

Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 18/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gia thử thách là 05 năm, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2023, sau đó bị chuyển sang giam biện pháp tạm giam, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Cao Đình Tr

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

2) Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2023, Phan Văn Th đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk gặp một đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 3.500.000đ rồi đưa về phòng trọ tại thôn Đ, xã Đ cất giấu. Sau đó Th dùng cân tiểu li chia nhỏ gói ma túy thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện để kiếm lời.

Vào trưa ngày 22/5/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Cao Đình Nh sử dụng điện thoại nhãn hiệu Huawei, gắn sim số 0326037734 và sim số 0333390662 liên lạc với Phan Văn Th qua facebook để hỏi mua 500.000đ ma túy thì Th đồng ý. Cao Đình Nh dùng tài khoản Ngân hàng TMCP Phương Đông số 0326037734 chuyển 1.500.000đ (trong đó 500.000đ là tiền mua ma túy, 1.000.000đ là tiền trả nợ cho Th) đến tài khoản Ngân hàng quân đội số 0987446080 mang tên Nguyễn Hữu Đ

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Cao Đình Nh điều khiển xe mô tô biển số 48E1-425.xx (xe mượn của ông Cao Đình Tr, là bố ruột của Nh) đến phòng trọ của Th để lấy ma túy, khi Th đưa gói ma túy qua ô gió cửa sổ phòng trọ giao cho Nh, Nh nhận và cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi ra vị trí xe mô tô để đi về thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định pháp luật). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của

Th, Cơ quan điều tra thu giữ 7 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tại cơ quan điều tra, Th và Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 1,1626 gam ma túy, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 1,0391 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen gắn sim số 0326037734 và sim số 0333390662 của Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số 0343228947 và sim số 0968245168; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, gắn sim số 0793550791 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen của Th; 01 hộp nhựa hình tròn màu cam; 01 kéo làm bằng kim loại, kích thước 16x07cm; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 cân điện tử hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước 6,3 x 3,3 x 1,3cm; 01 xe mô tô honda nhãn hiệu Wave, biển số 48E1-425.xx

Tại kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 gói nilon được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng mẫu là 0,1962 gam. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,1758 gam

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 07 gói nilon được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02 gửi giám định là chất ma túy, loại Metamphetamine có tổng khối lượng mẫu là 0,9664 gam, hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,8633 gam.

Tại Cáo trạng số 59/CTr-VKS ngày 22/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Phan Văn Th về tội: “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Cao Đình Nh phạm tội: “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, và đề nghị Hội đồng xét xử (HDXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Phan Văn Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Cao Đình Nh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 18/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,0391 gam ma túy là Methamphetamine;

+ 01 hộp nhựa;

- + 01 kéo làm bằng kim loại;
 - + 01 bật lửa gas màu vàng;
 - + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
 - + 01 cân điện tử;
 - + Các sim gắn theo điện thoại thể hiện các số đã gọi: 0926037734, 0333390662, 0343228947, 0968245168, 0973550791;
 - Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel;
 - + 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei;
 - Trả lại 01 điện thoại Sam sung cho bị cáo Th do không liên quan đến hành vi phạm tội
 - Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil trả lại 01 xe mô tô honda Wave biển số 48E1 – 425.xx cho ông Cao Đình Tr
 - Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo Phan Văn Th
- Tại phiên tòa các bị cáo Cao Đình Nh, Phan Văn Th thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan. các Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm, mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.
- Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: các Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi của các bị cáo:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 22-23); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 28); Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 34-35); Kết luận giám định (BL 32) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hoàn toàn có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/5/2023 tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang bị cáo Phan Văn Th đang có hành vi bán trái phép 0,1962 gam ma túy là Metamphetamine

cho bị cáo Cao Đình Nh. Khám xét chỗ ở của bị cáo Phan Văn Th thu giữ 0,9664 gam ma túy Metamphetamine

Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo Th tàng trữ với mục đích để bán lại cho các con nghiện để kiếm lời là 1,1626 gam Metamphetamine.

Khối lượng ma túy bị cáo Cao Đình Nh tàng trữ để sử dụng là 0,1962 gam Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Phan Văn Th đã cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại Khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự:

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù 02 năm đến 07 năm"

Hành vi của các bị cáo Cao Đình Nh cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) *Methamphetamine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam* "

Như vậy, Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. *Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rằng ma túy là chất kích thích, gây nghiện, việc lạm dụng ma túy dẫn đến hủy hoại sức khỏe, thoái hoá nhân cách, suy giảm khả năng lao động, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ngoài ra bị cáo Nh có một tiền án. Vào năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*", điều đó chứng tỏ Bị cáo chưa tích cực sửa chữa tội lỗi để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó, HĐXX thấy cần thiết cách ly các Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và cũng như tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. *Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Phan Văn Th không có. Đối với bị cáo Cao Đình Nh, thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với ông Cao Đình Tr do không biết bị cáo Nh sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, nên không có căn cứ xử lý

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Nh do không biết bị cáo Th sử dụng phòng trọ vào việc phạm tội, nên không có căn cứ xử lý

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Phan Văn Th Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hữu Đ là người cho bị cáo Phan Văn Th tài khoản Ngân hàng TMCP Quân Đội số 0987446080, quá trình điều tra xác định Đ không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng: 1,0391 gam ma túy; 01 hộp nhựa; 01 kéo làm bằng kim loại; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân điện tử; Các sim gắn theo điện thoại thể hiện các số đã gọi: 0926037734, 0333390662, 0343228947, 0968245168, 0973550791

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với vật chứng do vẫn còn giá trị: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ite; 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

- Trả lại 01 điện thoại Sam sung cho bị cáo Th do không liên quan đến hành vi phạm tội

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đăk Mil trả lại 01 xe mô tô honda Wave biển số 48E1 – 425.xx cho ông Cao Đình Tr là chủ sở hữu hợp pháp

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ do bị cáo Phan Văn Th thu lợi bất chính.

[8]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét những chứng cứ buộc tội các bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra là phù hợp, nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Th phạm tội: “*mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Cao Đình Nh phạm tội: “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/5/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Cao Đình Nh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 18/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/5/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 1,0391 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định;
- + 01 hộp nhựa;
- + 01 kéo làm bằng kim loại;
- + 01 bật lửa gas màu vàng;
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;
- + 01 cân điện tử;
- + 05 sim gắn theo điện thoại + Các sim gắn theo điện thoại thể hiện các số đã gọi: 0926037734, 0333390662, 0343228947, 0968245168, 0973550791;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel;
- + 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei;

- Trả lại 01 điện thoại Sam sung cho bị cáo Th do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil trả lại 01 xe mô tô honda Wave biển số 48E1 – 425.xx cho ông Cao Đình Tr

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Phan Văn Th do thu lợi bất chính.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;`
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

DƯƠNG HÀ NGÂN